

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Hoàng Kiệt**

2. Ông **Lê Hoàng Vũ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Út Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Phân trại số 2 – Trại giam Kênh 7 – Bộ Công an, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Huỳnh Quang Q (tên gọi khác Trần Huỳnh Quang H), sinh ngày 20/7/2005; Nơi sinh: huyện PT, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp PH A, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 – Trại giam Kênh 7; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1982 và bà Huỳnh Thị Hiếu N, sinh năm: 1985; vợ, con: chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2024, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân Trại số 2 - Trại giam Kênh 7 nên Cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo.

- *Những người bị hại:*

Nguyễn Văn K, sinh ngày 13/6/1987.

Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/9/1995

Nơi cư trú: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam Kênh 7 – Cục C10 – Bộ Công an.

- *Tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Trại giam Kênh 7 – Cục C10 – Bộ Công an.**

Địa chỉ: Ấp Kinh I B, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thế Tỷ**. Chức vụ: Giám thị Trại giam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn Long**. Chức vụ: Phó giám thị Trại giam.

- *Người làm chứng:* **Nguyễn Thành H1**, sinh ngày 04/6/2004

Nơi cư trú: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam Kênh 7 – Cục C10 – Bộ Công an.

(Bị cáo, người bị hại, đại diện tổ chức có liên quan, người làm chứng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huỳnh Quang Q (Trần Huỳnh Quang H) là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Đội 15, Phân trại số 2 – Trại Giam Kênh 7 thuộc ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang theo Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), án phạt 10 năm tù.

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/9/2024, cán bộ quản giáo Phân trại số 2 – Trại giam Kênh 7 đưa các phạm nhân các đội 14, 15 đến nhà xưởng lao động số 4 của Phân trại số 2 để lao động đan ghế mây. Khi vào nhà xưởng lao động, mỗi phạm nhân được cán bộ quản giáo cấp phát cho dụng cụ lao động gồm một cây vít và một chiếc kéo. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc lao động, phạm nhân Nguyễn Văn K đi lấy cuộn dây nhựa dùng để đan ghế, khi đi ngang qua chỗ phạm nhân Nguyễn Thành H1 đang lao động thì có làm cuộn dây trúng vào người phạm nhân H1. Phạm nhân H1 mới dùng chân

đá vào chân của phạm nhân K thì giữa phạm nhân K và phạm nhân H1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Lúc này, phạm nhân Trần Huỳnh Quang Q đang lao động gần đó muốn bênh vực phạm nhân H1 nên đi đến dùng tay đánh nhiều cái vào người của phạm nhân K, tiếp đó phạm nhân Q cầm cây vít có chiều dài 17,5 cm (trong đó, phần cán bằng gỗ dài 11 cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm đầu dẹp), là dụng cụ lao động của phạm nhân Q, đâm một nhát trúng vào vùng mặt phải của phạm nhân K gây thương tích. Thấy vậy, phạm nhân Nguyễn Văn P đến can ngăn. Thấy phạm nhân P đến can ngăn, phạm nhân Q nghĩ là bênh vực cho phạm nhân K nên phạm nhân Q tiếp tục cầm cây vít trên đâm một nhát trúng vào vùng thái dương trái của phạm nhân P gây thương tích. Lúc này, cán bộ quản giáo và các phạm nhân khác đến can ngăn và đưa phạm nhân K và P vào bệnh xá của Phân trại để điều trị thương tích.

Ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu giám định thương tích, xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Trần Huỳnh Quang Q.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 675/KLTTCT-PY ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn K như sau:

1. Các kết quả chính: *Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng mặt phải.*

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: *Vật tày có cạnh gây nên."*

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 676/KLTTCT-PY ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn P như sau:

1. Các kết quả chính:

- *Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng thái dương trái.*

- *Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.*

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh gây nên.”

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 (một) cây vít dùng để đan ghế mây, có tổng chiều dài 17,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 6,5cm đầu đẹp (Đã được niêm phong).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSUMT ngày 02/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Quang Q về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, g, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Quang Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm a, g, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Quang Q mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại nên không đề nghị xem xét.

Đại diện Trại giam Kênh 7 không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Q khắc phục chi phí phát sinh trong việc điều trị thương tích cho các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P nên không đề nghị xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây vít dùng để đan ghế mây, có tổng chiều dài 17,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm đầu đẹp, do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng nêu, bị cáo có lời xin lỗi những người bị hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Những người bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Đại diện Trại giam Kênh 7 không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Q khắc phục chi phí phát sinh trong việc điều trị thương tích cho các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 13/9/2024, trong lúc lao động tại nhà xưởng lao động của Phân trại số 2 – Trại giam Kênh 7, ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, giữa phạm nhân Nguyễn Văn K và phạm nhân Nguyễn Thành H1 có phát sinh mâu thuẫn cự cãi. Phạm nhân Trần Huỳnh Quang Q chỉ vì muốn bênh vực cho phạm nhân Nguyễn Thành H1, không có mâu thuẫn gì với phạm nhân Nguyễn Văn K và phạm nhân Nguyễn Văn P, phạm nhân Trần Huỳnh Quang Q đã dùng dụng cụ lao động là 01 cây vít có tổng chiều dài 17,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại dài 6,5 cm đầu dẹp, là hung khí nguy hiểm, đâm một nhát trúng vào vùng mặt phải của phạm nhân Nguyễn Văn K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm) và đâm một nhát trúng vào vùng thái dương trái của phạm nhân Nguyễn Văn P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 675 và 676/KLTTCT-PY ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn K bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm), đối với Nguyễn Văn P bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm), dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là cây vít có tổng chiều dài 17,5 cm, hung khí này được xác định là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù đối với Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), án phạt 10 năm tù.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được việc dùng cây vít là vật sắc nhọn để đâm người khác sẽ gây thương tích cho họ thậm chí làm nguy hiểm đến tính mạng của họ nhưng bản tính hun hãn, côn đồ mà bị cáo đã cố ý dùng cây vít đâm liên tục vào cơ thể của 02 người bị hại, Nguyễn Văn K bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm), đối với Nguyễn Văn P bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

Từ đó có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Huỳnh Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a, g, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chỉ vì bản tính hun hãn, côn đồ, muốn thể hiện mình để bênh vực cho người khác, bị cáo sử dụng một cây vít là hung khí nguy hiểm, liên tục đâm vào vùng mặt của phạm nhân Nguyễn Văn K và đâm vào vùng thái dương trái của phạm nhân Nguyễn Văn P gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, mong muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân bằng hành vi bạo lực, xem thường sức khỏe của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù của một bản án khác, trong môi trường nơi cơ quan nhà nước thực hiện công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi ngoài việc trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được nhà nước bảo vệ thì hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tâm lý an tâm cải tạo của các phạm nhân đang chấp hành án, nghiêm trọng

hơn là hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý cải tạo phạm nhân của Trại giam.

Bản thân của bị cáo là người đã từng phạm tội, vừa mới chuyển đến Trại Giam Kênh 7 để chấp hành án. Đáng lẽ ra, bị cáo phải cải tạo thật tốt, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Trại giam để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập với xã hội nhưng bị cáo đi ngược lại, thực hiện hành vi vi phạm quy chế Trại giam, gây mất trật tự trong Trại giam, gây tổn hại đến sức khỏe của những người khác, không thể hiện được sự sửa đổi lỗi lầm của bản thân mình. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo trở thành người tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối các phạm nhân khác có ý định thực hiện hành vi giải quyết mâu thuẫn cá nhân bằng con đường bạo lực.

Đồng thời cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và hình phạt của Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với án phạt 10 năm tù, tại văn bản số 1138 ngày 04/12/2024 Trại giam Kênh 7 xác định tính đến ngày 04/12/2024 hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành của bản án này là 06 năm 06 tháng 10 ngày tù.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, trong lần phạm tội này bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử; những người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Qphải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đại diện Trại giam Kênh 7 không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Qkhắc phục chi phí phát sinh trong việc điều trị thương tích cho các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P nên HĐXX không đề cập xem xét

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây vít dùng để đan ghế mây, có tổng chiều dài 17,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm đầu đẹp, do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, g, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh Quang Q(Trần Huỳnh Quang H)phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huỳnh Quang Q(Trần Huỳnh Quang H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo Trần Huỳnh Quang Qphải chấp hành hình phạt còn lại của Bản án số 53/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tính đến ngày 04/12/2024 là 06 năm 06 tháng 10 ngày tù.

Tổng hợp hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Qphải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại nên không đề cập xem xét.

Đại diện Trại giam Kênh 7 không yêu cầu bị cáo Trần Huỳnh Quang Qkhắc phục chi phí phát sinh trong việc điều trị thương tích cho các bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P nên không đề cập xem xét

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây vít dùng để đan ghé mây, có tổng chiều dài 17,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm được quấn dây nhựa màu đen, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm đầu đẹp, do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKSUMT ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Huỳnh Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, tổ chức có liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2025).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện;
- THADS huyện, THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- UBND phường, xã,
thị trấn nơi bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh